**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG**

**ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số 3824/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mã hồ sơ** | **Tên đề tài** | **Định hướng mục tiêu** | **Dự kiến kết quả, sản phẩm, yêu cầu khoa học** | **Loại hình** | **Đơn vị giao đặt hàng** |
|  | TN-322 | Toán tử Monge-Ampere phức và một số ứng dụng | Thiết lập việc giải phương trình Monge-Ampere trên các miền không bị chặn. Từ đó xây dựn.g toán tử Monge-Ampere cho các hàm đa điều hòa dưới trên các tập mỏng, đưa ra tính liên tục Holder của nghiệm. | 1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục SCOPUS 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Đóng góp đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). | 1 | TĐH Sư phạm Hà Nội |
|  | TN-323 | Định lí kiểu Liouville và một số tính chất định tính cho nghiệm của phương trình elliptic và parabolic phi tuyến | Đưa ra các định lí kiểu Liouville và một số tính chất định tính của nghiệm cho các bài toán elliptic và parabolic phi tuyến. | 1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc hệ thống ISI. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc hệ thống SCOPUS 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. | 1 | TĐH Sư phạm Hà Nội |
|  | TN-325 | Nghiên cứu xây dựng quy trình xử lí nước thải chứa chất hữu cơ độc hại trên cơ sở tác nhân oxi hóa tiên tiến CO3- | - Tối ưu hoá được hiệu suất tạo peaxit cacbonic. - Xây dựng được hệ thiết bị pilot 100 lít/ngày đêm và xác lập được quy trình công nghệ sử dụng peaxit cacbonic trong xử lý nước thải dệt nhuộm, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 13-MT:2015/BTNMT. - Xây dựng được hệ thiết bị pilot 100 lít/ngày đêm và xác lập được quy trình công nghệ sử dụng peaxit cacbonic trong xử lý nước thải phòng thí nghiệm hoá học. | 1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo ISI, 01 bài báo KH trong nước.  2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ, 01 Tiến sĩ.  3. Sản phẩm ứng dụng:  - Quy trình công nghệ xử lý chất màu trong nước thải dệt nhuộm, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 13-MT:2015/BTNMT, sử dụng peaxit cacbonic - Quy trình công nghệ xử lý chất hữu cơ trong nước thải phòng thí nghiệm bằng peaxit cacbonic, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 40:2011/BTNMT 4. Sản phẩm khác:  - Hệ thiết bị pilot 100 lít/ngày đêm xử lý nước thải dệt nhuộm, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 13-MT:2015/BTNMT bằng peaxit cacbonic. | 1 | TĐH Sư phạm Hà Nội |
|  | TN-KC-327 | Xây dựng được bộ chỉ số sinh học phục vụ công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở các hệ sinh thái đất ngập nước tiêu biểu Bắc Việt Nam | Xây dựng được bộ chỉ số sinh học cho hệ sinh thái đất ngập nước ở miền Bắc Việt Nam (Vân Long, Tiền Hải) và sử dụng bộ chỉ số nhằm đánh giá sự ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững đa dạng sinh học, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu. | 1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI  -01 bài bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước  -03 bài báo trên Hội nghị hội thảo trong nước  2.Sản phẩm đào tạo:  -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài  -01 NCS được hỗ trợ đào tạo theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác  - Báo cáo việc sử dụng Bộ chỉ số sinh học các nhóm động vật để đánh giá sự ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững đa dạng sinh học, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu ở miền Bắc Việt Nam (Vân Long, Tiền Hải) . | 1 | TĐH Sư phạm Hà Nội |
|  | **XH-332** | **Các yếu tố tâm lí xã hội của mối quan hệ của học sinh và giáo viên THCS hiện nay (Nghiên cứu trưởng hợp bậc học THCS)** | * Nhận diện mối quan hệ giáo viên-học sinh THCS thông qua các yếu tố tâm lí xã hội thông qua (nhận thức, xúc cảm, thái độ và hành vi). * Đề xuất các biện pháp tâm lý giáo dục nhằm tăng cường mối quan hệ tích cực giữa học sinh và giáo viên bậc THCS | 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...):   * 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành có phản biện. * 03 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. * 01 bản thảo chuyên khảo đã được thẩm định về các yếu tố tâm lý xã hội của giáo viên và học sinh   2. Sản phẩm đào tạo:   * Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. | 1 | TĐH Sư phạm Hà Nội |
|  | **KX-333** | **Nghiên cứu trí tuệ xã hội của học sinh THCS đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới** | * Xác định được cơ sở lí luận về trí tuệ xã hội của học sinh trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới * Đánh giá được thực trạng trí tuệ xã hội của học sinh trung học cơ sở ở nước ta hiện nay đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới * Đề xuất được các biện pháp nâng cao trí tuệ xã hội của học sinh THCS nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới | 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)   * 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành có phản biện. * 03 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. * 01 bản thảo chuyên khảo đã được thẩm định   2. Sản phẩm đào tạo:   * Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. | 1 | TĐH Sư phạm Hà Nội |
|  | **KX-329** | **Lí thuyết văn học hiện đại trên thế giới và đổi mới giáo trình lí luận văn học ở Việt Nam hiện nay** | * Giới thiệu các khuynh hướng lí thuyết văn học hiện đại trên thế giới; * Giới thiệu mô hình biên soạn giáo trình lí luận văn học ở một số nước trên thế giới. * Nhìn lại các mô hình biên soạn giáo trình lí luận văn học ở Việt Nam và xây dựng mô hình biên soạn giáo trình lí luận văn học mới. | 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)   * 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành quốc tế có phản biện * 02 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. * 01 sách chuyên khảo được xuất bản   2. Sản phẩm đào tạo:   * Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. * Góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). | **2** | TĐH Sư phạm Hà Nội |
|  | **KX-330** | **Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc giai đoạn 1950 - 1975 qua tài liệu lưu trữ của Việt Nam và quốc tế** | * **Khảo sát, thống kê và phân loại hệ thống tài liệu lưu trữ của Việt Nam về quan hệ Việt – Trung từ năm 1950 đến năm 1975.** * **Nghiên cứu quan hệ Việt - Trung giai đoạn 1950 - 1975 qua hệ thống tài liệu lưu trữ của Việt Nam.** * **Rút ra một số bài học kinh nghiệm trong quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc.** | 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)   * 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành quốc tế có phản biện * 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HĐCDGSNN); * 01 sách chuyên khảo được xuất bản   2. Sản phẩm đào tạo:   * **Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài.** | **2** | TĐH Sư phạm Hà Nội |
|  | TN326 | Tổng hợp, khảo sát hoạt tính sinh học một số dẫn xuất của benzo[*d*]thiazole và chế tạo chế phẩm kích thích sinh trưởng thực vật | - Xây dựng được quy trình tổng hợp khảo sát hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm và kích thích nảy mầm và sinh trưởng thực vật của một số dẫn xuất chứa dị vòng benzo[d]thiazole.  - Chế tạo và thử nghiệm được chế phẩm kích thích nảy mầm thực vật. | 1. Sản phẩm khoa học:  - 01 bài báo ISI, 01 bài báo KH trong nước.  - Bộ kết quả hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm và kích thích nảy mầm và sinh trưởng thực vật của một số dẫn xuất chứa dị vòng benzo[d]thiazole.  2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ.  3. Sản phẩm ứng dụng: - Qui trinh tối ưu qui mô PTN tổng hợp cho 15 chứa dị vòng benzo[d]thiazole  4. Sản phẩm khác:  - Tổng hợp được >15 dẫn xuất chứa dị vòng benzo[d]thiazole (>100mg/dẫn xuất, có bộ phổ đầy đủ xác định cấu trúc)  - 01 lit chế phẩm HDGOW.2019 có khả năng hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm và kích thích nảy mầm và sinh trưởng thực vật. | 2 | TĐH Sư phạm Hà Nội |
|  | **TN-328** | **Xây dựng kịch bản hạn khí tượng phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững cho khu vực cửa sông Tiền (Đồng bằng sông Cửu Long) trong bối cảnh biến đổi khí hậu** | * **Xây dựng được kịch bản khô hạn khu vực cửa sông Tiền, vùng ĐBSCL theo các kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng.** * **Đề xuất được các giải pháp ứng phó với khô hạn phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững tại lãnh thổ nghiên cứu (gồm 2 tỉnh Tiền Giang và Bến Tre).** | 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)   * **02 bài báo tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành trong danh mục Scopus,** * **02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tính điểm của HĐCDGSNN**   2. Sản phẩm đào tạo:   * **Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài.**   3. Sản phẩm ứng dụng:   * **Bản đồ kịch bản khô hạn tại khu vực cửa sông Tiền theo không gian** * **Đề xuất giải pháp ứng phó với khô hạn tại khu vực cửa sông Tiền** | **2** | TĐH Sư phạm Hà Nội |
|  | GD-335 | Nghiên cứu xây dựng bộ atlat đa phương tiện dạy học địa lí cấp trung học cơ sở theo chương trình sách giáo khoa mới. | Xây dựng được bộ atlat đa phương tiện dạy học địa lí cấp trung học cơ sở theo chương trình sách giáo khoa mới. | 1. Sản phẩm khoa học:  - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành.  - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.  2. Sản phẩm đào tạo:  - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sỹ.  - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).  3. Sản phẩm ứng dụng:  - Bộ atlat đa phương tiện dạy học địa lí cấp trung học cơ sở theo chương trình sách giáo khoa mới.  - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ atlat trong dạy học địa lýcấp trung học cơ sở theo chương trình sách giáo khoa mới. | 3 | TĐH Sư phạm Hà Nội |
|  | **KX-331** | **Phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh trung học cơ sở thông qua công tác xã hội học đường** | * **Làm rõ cơ sở lý luận của phòng ngừa bạo lực học đường thông qua công tác xã hội trường học** * **Chỉ ra thực trạng phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh THCS thông qua công tác xã hội trường học** * **Đề xuất được một số biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh THCS** | 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)   * **01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện** * **02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HĐCDGSNN);** * 01 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo chuyên ngành * 01 sách tham khảo   2. Sản phẩm đào tạo:   * **Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài.** * **Góp phần đào tạo 01** NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).   3. Sản phẩm ứng dụng:   * **01 Bản kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng các phương pháp và kỹ năng của công tác xã hội trong phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh các trường THCS** * **Bộ chương trình, tài liệu truyền thông về công tác xã hội trong phòng bạo lực học đường cho học sinh các Trường THCS.** | **3** | TĐH Sư phạm Hà Nội |

**Danh mục gồm 13 đề tài**